| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| Số:029/2024/CV-VFC | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| *V/v Báo cáo thường niên năm 2023* | *Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024* |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Huyện Thanh Trì, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100108504
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024.04.10 10:20:26+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

# CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty: Công ty Cổ phần Cổ phần Vinafco

Mã chứng khoán: VFC

Trụ sở chính: Thôn Tự Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 37684464

Fax: (84-4) 37684465

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Thị Hồng

Chức vụ: Trưởng bộ phận Pháp chế

Loại thông tin công bố: □24h □72h □Yêu cầu □Bất thường ☑Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vinafco.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Vinafco, tại địa chỉ: https://vinafco.com.vn/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Tài liệu gửi kèm: Báo cáo thường niên năm 2023.*

***Nơi nhận:***
- Như Kính gửi;
- Lưu VT;

**TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

M.S.D.N: 0100108504 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO - H. THANH TRÌ - TP. HÀ NỘI

**Trần Thị Hồng**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
# CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
# NĂM 2023

## MỤC LỤC


I. THÔNG TIN CHUNG ..... 2
1. Thông tin khái quát ..... 2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh ..... 3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý ..... 6
4. Định hướng phát triển ..... 8
5. Các rủi ro ..... 9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023 ..... 10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh ..... 10
2. Tổ chức và nhân sự ..... 11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án ..... 13
4. Tình hình tài chính ..... 15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu ..... 16
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ..... 18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ..... 18
2. Tình hình tài chính ..... 18
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ..... 20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty ..... 20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty ..... 20
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2024. ..... 20
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY ..... 21
1. Hội đồng quản trị ..... 21
2. Ban Kiểm soát (BKS) ..... 24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát ..... 24
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH: ..... 27

# I. THÔNG TIN CHUNG

## 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108504
- Vốn điều lệ: 340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tự Khoát – Ngũ Hiệp – Thanh Trì - Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0243.7685775
- Số fax: 0243.7684465
- Website: vinafco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VFC

***Quá trình hình thành và phát triển***

Công ty cổ phần Vinafco, tiền thân là Công ty Dịch vụ vận tải Trung Ương, được thành lập theo Quyết định số 233A QĐ/TCCB ngày 16/12/1987 của Bộ giao thông vận tải. Công ty cổ phần Vinafco (đổi tên sau khi cổ phần hoá từ Công ty Dịch vụ vận tải Trung Ương) là kết quả của một quá trình hơn 35 năm xây dựng và phát triển vượt trội. Hiện nay, đội ngũ CBNV trên 700 người, tổng tài sản trên 800 trăm tỷ đồng, vốn điều lệ 340 tỷ đồng. Hệ thống cơ sở vật chất của Công ty gồm phương tiện vận tải ô tô, đội tàu biển nội địa và hệ thống kho hàng hiện đại tại các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Hậu Giang, Đồng Nai...

***Một số dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Vinafco***:

- *1995-1997 Giai đoạn mở rộng quy mô tổ chức/bộ máy/lĩnh vực hoạt động:* Mục tiêu ban đầu công ty chỉ hoạt động chủ yếu tại Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc, công ty đã vươn ra hoạt động trên hầu khắp các tỉnh, thành phố, đồng thời mở rộng quy mô tổ chức và đầu tư như: Thành lập xí nghiệp đại lý vận tải và vật tư kỹ thuật; Văn phòng đại diện tại Hải Phòng, thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đầu tư phương tiện vận tải ô tô, đội tàu vận tải biển pha sông... mang lại hiệu quả hoạt động cao, góp phần bổ sung, tích lũy nguồn lực, tạo đà phát triển vượt trội.
- *2000-2001 Giai đoạn chuyển đổi mô hình hoạt động:* Là một trong những công ty đầu tiên của Bộ Giao thông vận tải cổ phần hóa theo chủ trương của Nhà nước, ngày 18/01/2001, công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động công ty cổ phần với tên gọi "*Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trung ương*". Với tổ chức, hệ thống quản trị theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của nguồn lực nhân sự, vốn đầu tư, cơ sở vật chất, phương tiện, tạo nên sự đổi mới cả về hình thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, khẳng định uy tín, vị thế và tạo lập tiền đề, cơ sở cho sự hình thành và phát triển các dịch vụ logistics, trở thành một trong những công ty đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực logistics còn khá mới mẻ tại Việt Nam.

  Tháng 11/2002 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Vinafco, bắt đầu một giai đoạn, một hành trình phát triển mới: Xây dựng thương hiệu Vinafco, tăng tốc phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ và từng bước tiếp cận, xác lập, áp dụng các quy trình, quy chuẩn về dịch vụ logistics, vận tải và giao nhận hiện đại để trở thành công ty dịch vụ chuyên nghiệp về logistics tại Việt Nam.

- *Trở thành công ty đại chúng, niêm yết trên sàn chứng khoán:* Năm 2006, Công ty Cổ phần Vinafco trở thành công ty đại chúng bằng việc niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm thu hút các nguồn vốn, năng lực quản trị doanh nghiệp hiện đại, đem lại cho công ty sức mạnh mới trong quản trị, điều hành, năng lực tài chính, tận dụng cơ hội để phát triển và đầu tư, khẳng định uy tín, định vị thương hiệu và sức mạnh trên thị trường cung cấp dịch vụ logistics.
- *Tăng vốn, thu hút nguồn lực và tăng tốc phát triển*: Năm 2008 ghi dấu sự phát triển bằng việc phát hành cổ phiếu thành công, tăng vốn điều lệ từ 67 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và tháng 10/2011, Vinafco đã tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 340 tỷ đồng. Nhờ đó, Vinafco đã chuyển hóa mạnh mẽ bởi sự đột phá về quản trị điều hành với việc áp dụng các chuẩn mực tiên tiến, tập trung sức mạnh, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, nhân viên, đầu tư mạnh mẽ cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính, tạo bước ngoặt trong sự phát triển của mình.
- *Giai đoạn 2014-2025:* Mục tiêu chiến lược phát triển 2015-2025 được HĐQT thông qua là phát triển trở thành "Trở thành một trong năm công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng tại thị trường Việt Nam, Lào, Campuchia cho đến năm 2025".

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành nghề kinh doanh |
|---|---|
| 1 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>*Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, bãi container và thu gom hàng hóa; Bảo quản các loại hàng hóa; Bảo quản các loại hàng hóa, thực phẩm.* |
| 2 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>*Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật (CPC 622)* |
| 3 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>*Chi tiết: Cho thuê văn phòng và các dịch vụ cho thuê văn phòng* |
| 4 | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu<br>*Chi tiết: Khai thác khoáng sản* |
| 5 | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu<br>*Chi tiết: Chế biến khoáng sản* |
| 6 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>*Chi tiết: Buôn bán máy, thiết bị bưu chính viễn thông (điện thoại, điện thoại di động, tổng đài)* |
| 7 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>*Chi tiết: Lắp đặt, bảo hành máy, thiết bị bưu chính viễn thông (điện thoại, điện thoại di động tổng đài)* |

| | |
|---|---|
| 8 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>*Chi tiết: Buôn bán vật tư, máy móc, thiết bị hàng tiêu dùng* |
| 9 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>*Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu sản xuất thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, thức ăn chăn nuôi, gia súc, gia cầm; Kinh doanh cung ứng lương thực (ngô, sắn, thức ăn gia súc)* |
| 10 | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét<br>*Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng* |
| 11 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>*Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng; kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng: cát, xỉ, perit, đá vôi, thạch cao, gỗ;* |
| 12 | Sản xuất sắt, thép, gang<br>*Chi tiết: Sản xuất thép xây dựng* |
| 13 | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>*Chi tiết: Chế biến sắt thép xây dựng* |
| 14 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>*Chi tiết: Kinh doanh sắt thép xây dựng; kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng: Apatite, quặng các loại* |
| 15 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>*Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ các mặt hàng phân bón, khí amoniac hóa lỏng, klinke; kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng muối, than.* |
| 16 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>*Chi tiết: Nhận ủy thác nhập khẩu, làm thủ tục xuất, nhập khẩu hàng hóa cho các chủ hàng; kinh doanh nhập khẩu phương tiện thiết bị giao thông vận tải; nhận ủy thác đại lý giao nhận, nhận ủy thác vận tải hàng không.* |
| 17 | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>*Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa các thiết bị giao thông vận tải và tàu biển cho các hãng tàu.* |
| 18 | Bốc xếp hàng hóa<br>*Chi tiết: Kinh doanh xếp dỡ các loại hàng hóa* |
| 19 | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương<br>*Chi tiết: Dịch vụ vận tải quốc tế trong đó có vận tải hàng quá cảnh; Vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước.* |
| 20 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>*Chi tiết: Kinh doanh vận tải; vận tải hàng hóa bằng đường ô tô trong và ngoài nước* |

| | |
|---|---|
| 21 | Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa<br>*Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sông trong và ngoài nước* |
| 22 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>*Chi tiết: Dịch vụ thông quan; Dịch vụ kho bãi công-ten-nơ; Dịch vụ xếp dỡ công-ten-nơ, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay; Dịch vụ kho bãi (CPC 742); Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa (CPC 748), bao gồm cả dịch vụ giao nhận hàng hóa; Các dịch vụ khác (bao gồm kiểm tra vận đơn; dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa; giám định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; giám định hàng hóa; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vân tải).* |
| 23 | Cho thuê xe có động cơ |
| 24 | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí |
| 25 | Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính |
| 26 | Bưu chính<br>*Chi tiết: Nhóm này gồm: Các hoạt động bưu chính theo các qui định phổ biến và thông nhất. Hoạt động bưu chính sử dụng cơ sở hạ tầng chung để thực hiện việc nhận, phân loại, đóng gói và chuyển thư, bưu thiếp, báo, tạp chí, ấn phẩm quảng cáo, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa hoặc tài liệu theo các tuyến và khu vực. Nhóm này cũng gồm: Các dịch vụ khác nhằm hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động này như: - Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện và bưu phẩm bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được qui định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải thuộc sở hữu của bưu điện hoặc phương tiện vận tải công cộng; - Nhận thư hoặc bưu phẩm, bưu kiện từ các hòm thư công cộng hoặc cơ sở bưu điện; - Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện.* |
| 27 | Dịch vụ đóng gói |
| 28 | Chuyển phát<br>*Chi tiết: Nhóm này gồm: - Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện của các doanh nghiệp không hoạt động theo giao ước dịch vu chung. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải của doanh nghiệp hoặc các phương tiện vận tải công cộng; - Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện. Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ giao hàng tận nhà (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)* |
| 29 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy |
| 30 | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh |
| 31 | Vận tải hành khách đường bộ khác |
| 32 | Hoạt động tư vấn quản lý |
| 33 | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận |

| | |
|---|---|
| | *Chi tiết: Nghiên cứu thị trường* |
| 34 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>*Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa.* |
| 35 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển. |

- Địa bàn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Vinafco có địa bàn kinh doanh trên khắp cả nước. Tập trung chủ yếu tại một số tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Vinafco là công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Tổ chức điều hành của công ty được cơ cấu theo mô hình công ty mẹ - con, với Tổng Giám đốc đứng đầu Ban điều hành - Các phòng ban chức năng - Các chi nhánh - Hệ thống công ty TNHH do Vinafco sở hữu và các công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Vinafco.

Cơ cấu tổ chức được sửa đổi đảm bảo cho hoạt động điều hành, quản trị Công ty được triển khai thuận tiện, xuyên suốt, có phân cấp, phân quyền rõ ràng, tạo cơ chế chủ động và giúp tập trung nguồn lực, sức mạnh của cơ sở vật chất, con người đồng thời kết nối, hỗ trợ giữa các công ty thành viên cùng thực hiện mục tiêu kinh doanh cốt lõi và chiến lược: Cung cấp các dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng chất lượng cao.

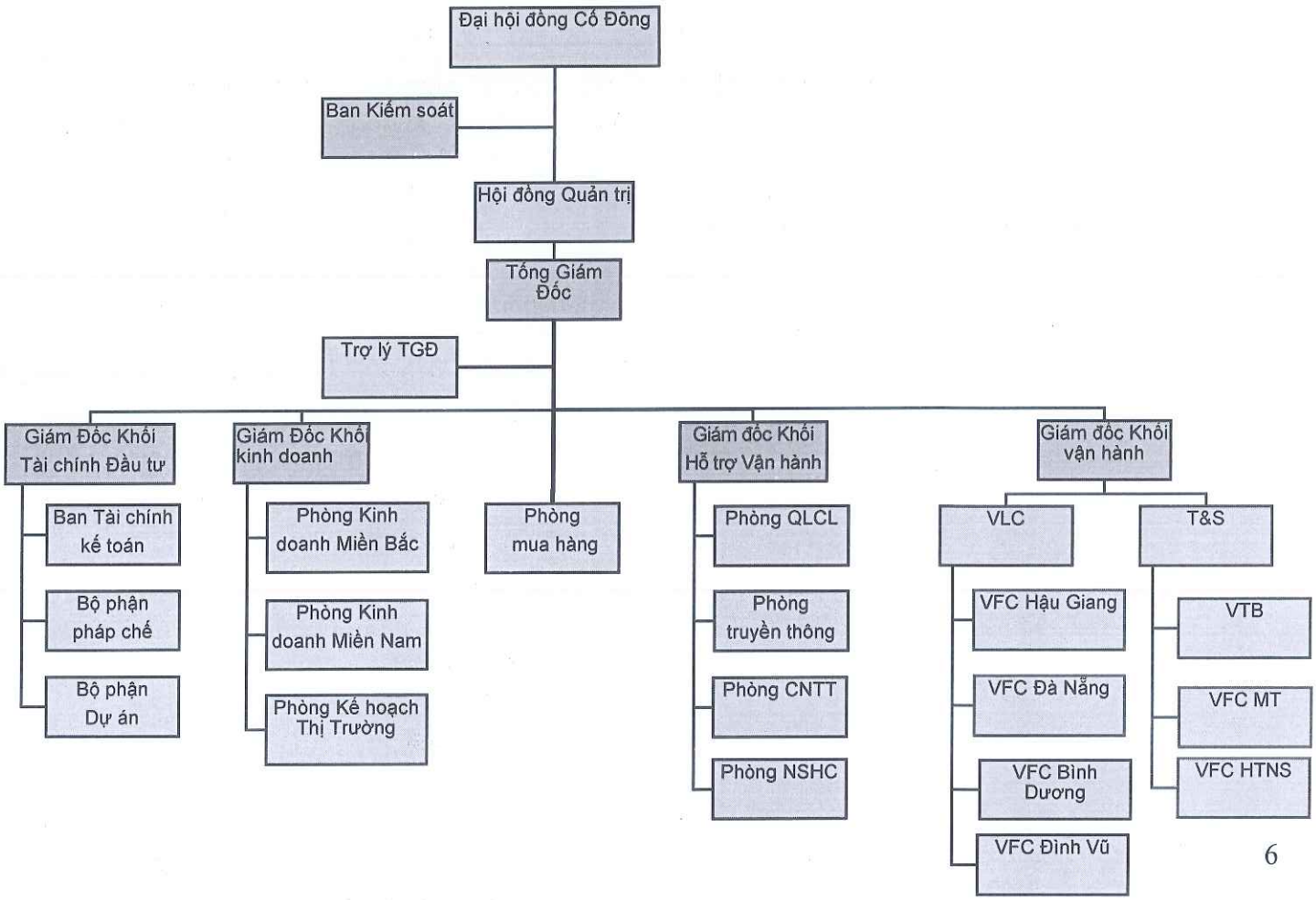

- *Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty Vinafco*

**Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

**Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

**Ban kiểm soát (BKS)**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

**Ban điều hành**

Ban điều hành do Tổng giám đốc đứng đầu, Tổng giám đốc có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**Khối tham mưu**

Gồm các khối, phòng, ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng giám đốc, trực tiếp vận hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban điều hành. Khối tham mưu của Công ty gồm:

- Khối Tài chính Đầu tư gồm có: Ban TCKT, Bộ phận Pháp chế, Bộ phận dự án
- Khối Kinh doanh gồm có: Phòng Kinh doanh Miền Bắc, Phòng Kinh doanh Miền Nam, Phòng Kế hoạch thị trường
- Khối Hỗ trợ Vận hành gồm có: Phòng Nhân sự hành chính, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng truyền thông, Phòng Công nghệ thông tin
- Khối Vận hành gồm có: Công ty VLC, Công ty VFC Hậu Giang, Công ty VFC Đà Nẵng, Công ty VFC Bình Dương, Công ty VFC Đình Vũ, Công ty T&S, Công ty Vận tải Biển, Công ty VFC Miền Trung.
- Phòng Mua hàng.

- ***Danh sách những công ty mà Vinafco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại ngày 31/12/2023***

| STT | Tên công ty thành viên | Mã số doanh nghiệp | Địa chỉ | Ngành nghề kinh doanh chính | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tỷ lệ sở hữu của Vinafco (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco | 0105275178 | Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội | Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương | 90 | 81,48 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco | 0106641 275 | 33C Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội. | Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ | 25 | 100 |
| 3 | Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco | 0106641 324 | 33C Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội. | Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác | 44 | 100 |
| 4 | Công ty TNHH MTV Vinafco Đà Nẵng | 0401389 827 | Đường số 8, khu CN Hòa Khánh, Liên Chiểu, Đà Nẵng | Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ | 31,5 | 100 |
| 5 | Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương | 3701833 950 | Khu CN Sóng Thần, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương | Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ | 45 | 100 |
| 6 | Công ty TNHH MTV Vinafco Hậu Giang | 6300136 348 | Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang | Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ | 2,5 | 100 |
| 7 | Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco Đình Vũ | 0200887 974 | P 736, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng | Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ | 21 | 100 |
| 8 | Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco Miền Trung | 3100943 814 | Thôn Trung Cương C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Kho bãi, bốc xếp hàng hóa | 5 | 49 |

**4. Định hướng phát triển**

Vinafco đã xác định ngành nghề kinh doanh cốt lõi là cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng với tầm nhìn 2024 – 2026: Khẳng định vị thế dẫn đầu bằng việc lọt vào TOP 5 công ty hàng đầu tại thị trường Việt Nam trong lĩnh vực logistics tích hợp và dịch vụ chuỗi cung ứng và dịch vụ vận tải biển nội địa.

**Mục tiêu chính:**

Trong chiến lược dài hạn của mình, Công ty tập trung vào các mục tiêu chính sau:

- **Mục tiêu về khách hàng:** Hướng đến các ngành tiêu dùng nhanh, bán lẻ, thời trang, điện tử tiêu dùng, linh kiện phụ tùng, sơn và chất phủ, ô tô – xe máy. Bên cạnh mục tiêu phủ kín mạng lưới phân phối B2B (doanh nghiệp tới doanh nghiệp) cả nước, Công ty sẽ đẩy mạnh việc phát triển kênh phân phối B2C (doanh nghiệp tới người tiêu dùng).
- **Mục tiêu về sản phẩm, dịch vụ:** Tập trung phát triển các dịch vụ mang lại giá trị gia tăng, phù hợp với xu thế thị trường trên nền tảng năng lực cốt lõi về logistics và chuỗi cung ứng.
- **Mục tiêu về hạ tầng:** Đầu tư nâng cấp mạng lưới trung tâm logistics tại các địa bàn trọng điểm trên cả nước cùng với hệ thống phương tiện vận tải bộ và đường thuỷ hiện đại.
- **Mục tiêu về hệ thống quản lý chất lượng:** Đảm bảo mục tiêu an toàn vận hành và giảm thiểu sự cố phát sinh. Tối ưu hiệu quả hoạt động thông qua việc như kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất lao động. Những điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng có nhiều khó khăn, thách thức.
- **Mục tiêu về công nghệ:** Nâng cấp phần mềm quản lý kho (WMS) và phần mềm quản lý vận tải (TMS) đáp ứng được các yêu cầu của ngành mục tiêu; hoàn thiện các phần mềm hỗ trợ hoạt động quản trị.
- **Phát triển bền vững:** Vinafco cam kết thực hiện các hoạt động kinh doanh bền vững, có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng và xã hội.

**5. Các rủi ro**

Với ngành kinh doanh chính là lĩnh vực logistics, hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinafco chịu ảnh hưởng của các rủi ro đến từ nhiều yếu tố.

- ***Rủi ro kinh tế***

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,… là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Do đó, hoạt động kinh doanh của Vinafco cũng chịu ảnh hưởng của những nhân tố kinh tế vĩ mô. Mặc dù yếu tố rủi ro kinh tế nằm ngoài khả năng điều chỉnh của Vinafco, nhưng Công ty đã thiết lập và duy trì hệ thống nhận diện, dự báo, đánh giá đối với các kịch bản rủi ro có thể xảy ra, đó là cơ sở để điều chỉnh lại các chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, hạn chế tối đa ảnh hưởng của các rủi ro này.

- ***Lãi suất***

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn. Vì vậy, sự biến động lãi suất có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Doanh thu hoạt động tài chính của công ty trong năm 2023 vượt kế hoạch do lãi tiền gửi từ nguồn vốn nhàn rỗi tăng mạnh. Trong khi đó, chi phí lãi vay thấp hơn kế hoạch do Công ty đã thực hiện được các biện pháp tối ưu dòng tiền và huy động được nguồn vốn có lãi suất tốt hơn.

- ***Biến động giá nhiên liệu***

Biến động giá xăng dầu và các khoản phí có liên quan ảnh hưởng trực tiếp tới mảng kinh doanh vận tải của Công ty. Để giảm các rủi ro ảnh hưởng từ biến động giá nhiên liệu, Vinafco triển khai các hoạt động để giảm thiểu ảnh hưởng từ rủi ro này bằng nhiều chương trình hành động khác nhau như: xây dựng và cập nhật định mức tiêu hao nhiên liệu; thường xuyên kiểm tra kỹ thuật, tiến hành bảo dưỡng đội xe; triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu;…

- ***Rủi ro về luật pháp – Chính sách:***

Vinafco hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi về các quy định của luật pháp liên quan đến hoạt động, từ đó, có những điều chỉnh kịp thời trong các quy định, chính sách.

- ***Rủi ro đặc thù***

Với đặc điểm hoạt động chính của Vinafco là kinh doanh dịch vụ trong ba lĩnh vực: Kinh doanh kho bãi, vận tải biển và kinh doanh vận tải, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh rất lớn từ các doanh nghiệp cùng ngành. Mức độ cạnh tranh càng trở lên lớn hơn trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn. Trước áp lực đó, Vinafco nhanh nhạy thích ứng với chiến lược tối ưu hóa chuỗi dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tới các khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng tìm kiếm các cơ hội kinh doanh, đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng: kho bãi, phương tiện vận tải, hệ thống công nghệ thông tin, nâng cao năng lực, chuyên môn của đội ngũ cán bộ, nhân viên…

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- ***Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:***

Trái ngược với bức tranh năm 2022, năm 2023 là một năm với ngành logistics nói chung và Vinafco nói riêng phải đối diện với nhiều thách thức bao gồm: giá cước vận tải biển giảm mạnh sau thời gian neo cao trước ảnh hưởng của dịch Covid-19, các nền kinh tế trên thế giới đều gặp khó khăn dẫn đến nhu cầu tiêu dùng và xuất nhập khẩu hàng hoá suy giảm… Kết quả là doanh thu hợp nhất năm 2023 giảm 20%, lợi nhuận trước thuế giảm 75% so với cùng kỳ.

Đứng trước những thách thức, Ban điều hành đã đưa ra các biện pháp quyết liệt để tối ưu chi phí, nâng cao năng suất lao động và đẩy mạnh các chính sách bán hàng để bù đắp doanh thu thâm hụt. Kết quả kinh doanh theo các mảng dịch vụ như sau:

Mảng kho bãi: Mặc dù doanh thu chỉ đạt 85% so với cùng kỳ, lợi nhuận gộp của mảng kho tăng hơn 50%. Đây là kết quả của việc tối ưu chi phí cùng với quyết tâm của Ban điều hành đóng cửa DC Đức Hoà hoạt động không hiệu quả.

Mảng vận tải bộ: Thị trường vận tải đường bộ vốn có sự tranh rất khốc liệt từ các công ty trong ngành. Khi mà nguồn cầu giảm, mức độ cạnh tranh càng trở nên lớn hơn. Điều này dẫn tới doanh thu mảng vận tải bộ giảm 12%. Điểm sáng trong hoạt động kinh doanh đến Miền Trung với doanh thu và lợi nhuận tăng vượt trội từ khách hàng mới. Điều này đã góp phần bù đắp khó khăn tại Miền Bắc và Miền Nam, đưa lợi nhuận gộp tăng gần 5% so với cùng kỳ.

Mảng vận tải biển: Trước tình hình giá cước vận tải biển nội địa giảm mạnh, doanh thu năm 2023 chỉ đạt 63% so với cùng kỳ. Kết quả là lợi nhuận gộp chỉ đạt mức khiêm tốn so với mức kỷ lục năm 2022.

- ***Về hoạt động tài chính:***

Hoạt động tài chính của công ty trong năm 2023 tăng mạnh so với năm trước do doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh từ việc tăng lãi tiền gửi. Trong khi đó, các chi phí lãi vay vốn lưu động và lãi vay vốn đầu tư đều thấp hơn kế hoạch nhờ giải pháp quản lý dòng tiền tập trung và huy động được nguồn vốn có lãi suất tốt hơn.

- ***Hoạt động quản lý doanh nghiệp:***

Chi phí quản lý doanh nghiệp hợp nhất năm 2023 đạt 89% so với 2022 cho thấy những nỗ lực và phương án tối ưu chi phí của Công ty.

**2. Tổ chức và nhân sự**

*a. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành:*

- ***Ban điều hành công ty cổ phần VINAFCO gồm:***

| Họ tên | Quốc tịch | Chức vụ | Trình độ chuyên môn/nghiệp vụ |
|---|---|---|---|
| Ông Nguyễn Bảo Trung<br>(Sinh năm 1982) | Việt Nam | Tổng giám đốc | Cử nhân quản trị doanh nghiệp, chứng chỉ sau đại học *(postgradutate)* về logistics và chuỗi cung ứng. Nhiều năm kinh nghiệm làm việc, đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo chủ chốt tại các công ty đa quốc gia và tập đoàn lớn trong ngành logistics như: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Miền Bắc tại Transimex Corporation, Chủ tịch CTCP Logistics Thăng Long, Chủ tịch CTCP Transco… |
| Bà Lê Thị Minh Phương<br>(Sinh năm 1975) | Việt Nam | Kế toán trưởng | Cử nhân kế toán, kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí trưởng phòng kế toán và kế toán trưởng công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco; Công ty cổ phần Vinafco |

- ***Giám đốc các chi nhánh/đơn vị thành viên chủ chốt của VINAFCO:***

| Họ tên | Quốc tịch | Chức vụ | Trình độ chuyên môn/nghiệp vụ |
|---|---|---|---|
| Ông Đinh Xuân Hưng<br>(Sinh năm 1972) | Việt Nam | Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận Tải Biển Vinafco | Kinh nghiệm nhiều năm đảm nhận vị trí quản lý tại đơn vị thành viên của Công ty cổ phần Vinafco. |
| Ông Huỳnh Đức Thành<br>(Sinh năm 1982) | Việt Nam | Giám đốc Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco Miền Trung | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (Victoria University), đã có kinh nghiệm quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực logistics. |
| Ông Nguyễn Thế Vũ<br>(Sinh năm 1979) | Việt Nam | Giám đốc Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco; Giám đốc Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco; Giám đốc CNMN – Công ty TNHH Vận tải và Dịch | Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực logistic như: Quản lý phân phối toàn quốc công ty Toll logistics, Quản lý điều hành cấp cao tại Bestbuy; Quản lý Trung tâm phân phối DKSH. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | vụ Vinafco | |

- ***Thay đổi trong Ban điều hành Công ty trong năm 2023:***

| Họ tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|---|---|---|---|
| Ông Nguyễn Bảo Trung | Tổng giám đốc | 01/7/2023 | |
| Bà Phạm Thị Lan Hương | Tổng giám đốc | | 01/7/2023 |
| Ông Hoàng Đình Kiên | Giám đốc Tài chính | | 01/9/2023 |

*b. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.*

- ***Cơ cấu lao động của Vinafco trong năm 2023:***

Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng số lao động của Công ty là 721 lao động. Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

| Trình độ | Số lượng | Tỷ trọng |
|---|---|---|
| >=Đại học | 6 | 0,8% |
| Đại học | 253 | 35,1% |
| Cao đẳng | 70 | 9,7% |
| Trung cấp | 77 | 10,7% |
| Đào tạo nghề | 212 | 29,4% |
| Lao động phổ thông | 103 | 14,3% |
| **Tổng cộng:** | **721** | **100%** |

- ***Chính sách với người lao động:***

***Chính sách đào tạo***

Con người là tài sản lớn nhất của công ty, vì vậy VFC luôn chú trọng đẩy mạnh các chính sách, chương trình phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, vì vậy năm 2023 Công ty đã giữ được nhiều vị trí quản lý có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại VFC, và luôn duy trì các chương trình "Thực tập sinh" để tuyển lựa các sinh viên tài năng về đào tạo, và đã tuyển dụng được một số sinh viên thực tập trở thành nhân viên chính thức làm việc cho Vinafco nhằm bổ sung nguồn lực trẻ, hiểu nghề và văn hóa Vinafco cùng tham gia vào chiến lược phát triển kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, để duy trì và không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi của công ty, bộ phận đào tạo VFC đã xây dựng môi trường học tập tại công ty. Khi tham gia vào các chương trình đào tạo, cán bộ nhân viên có cơ hội được học hỏi, chia sẻ kỹ năng, kinh nghiệm sống và bí kíp nghề nghiệp dựa trên sự thảo luận, cũng như xử lý các tình huống thực tế điển hình, vẫn duy trì đào tạo nội bộ do các Cán bộ quản lý của công ty trực tiếp đào tạo để nâng cao năng suất lao động cho Công ty.

***Chính sách lương***

Công ty cổ phần Vinafco luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đời sống của cán bộ nhân viên, với mong muốn cán bộ nhân viên luôn hài lòng, an tâm và tin tưởng khi làm việc và cống hiến tại công ty.

Để thực hiện được điều này, về chính sách lương, công ty đã tiến hành xây dựng dựa trên các tiêu chí: Cạnh tranh với thị trường; gắn tiền lương với kết quả công việc và thành tích đóng góp; đảm bảo tính công bằng và minh bạch; tạo được động lực, khuyến khích người lao động tăng hiệu quả và chất lượng công việc. Kết quả của việc xây dựng chính sách lương phù hợp được thể hiện thông qua sự đóng góp tích cực của nhân viên vào kết quả sản xuất kinh doanh Vinafco trong năm vừa qua và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong thời gian tới.

***Chính sách thưởng***

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng năm, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

***Các chế độ chính sách khác đối với người lao động***

Cùng với việc thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội theo quy định của pháp luật về lao động, công ty còn có các chính sách chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên Vinafco thông qua chương trình Bảo hiểm phúc lợi cho cán bộ nhân viên (Bảo việt care) nhằm hỗ trợ người lao động giảm áp lực về kinh tế và được sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng cao khi gặp rủi ro do tai nạn, ốm đau, bệnh tật.

Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; cụ thể:

- ✓ Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại;
- ✓ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào dịp sinh nhật; nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, quốc khánh 2/9);
- ✓ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty tham gia lực lượng vũ trang nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7;
- ✓ Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu;
- ✓ Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

*a. Các khoản đầu tư lớn*

Năm 2023, do tình hình kinh tế chung ảm đạm, công ty tập trung sử dụng nguồn lực hiện có, đầu tư chủ yếu vào các dự án đã triển khai từ năm trước và tăng tỷ lệ đầu tư vốn vào công ty con.

*b. Tình hình thực hiện giải ngân các dự án đầu tư năm 2023*

| Tên dự án | Dự kiến đầu tư (Tỷ VND) | Thực hiện (Tỷ VND) | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|
| Đầu tư kho mới | 220 | - | 0% |
| Đầu tư kho Đà Nẵng | 12,6 | 9,6 | 76% |
| Đầu tư Phương tiện vận tải | 268 | 0,8 | 0,3% |
| Mua cổ phần tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco | 158 | 173,6 | 110% |
| Đầu tư khác | 23,4 | 5,2 | 22% |
| **Tổng cộng** | **682,1** | **189,2** | **28%** |

*c. Các công ty con, công ty liên kết:*

- **Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco:**

Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco, trước đây là công ty TNHH Vận tải biển, được thành lập theo giấy chứng nhận số 0105275178 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 01 năm 2006. Công ty này đã chuyển đổi thành công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 5 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/05/2011. Hoạt động chính của Vận tải biển Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Vận tải biển Vinafco hiện nay có trụ sở chính tại Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, mức vốn điều lệ là 45.350.000.000 đồng. Tại ngày 31/12/2023, Công ty nắm giữ tổng cả trực tiếp và gián tiếp 90,12% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- **Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco:**

Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco, mã số thuế hiện nay là 0106641275, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2003 và các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi sau đó với mức vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty tiếp vận Vinafco là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Tiếp vận Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội và văn phòng giao dịch tại thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2023, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- **Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco ("Vận tải và Dịch vụ Vinafco")**

Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco được có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106641324 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/01/2006, mức vốn điều lệ tại thời điểm này là 44.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vận tải và dịch vụ Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác. Công ty Vận tải và dịch vụ Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội, văn phòng giao dịch tại thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2023, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

- **Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco Đình Vũ ("Vinafco Đình Vũ")**

Công ty Vinafco Đình Vũ được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200887974 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 28/02/2009. Hoạt động chính của Công ty Vinafco Đình Vũ là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Vinafco Đình Vũ có mức vốn điều lệ là 21.000.000.000 đồng, trụ sở tại Phòng 736, tầng 7 Tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 đường Lê Thánh Tông, Phường

Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Tại ngày 31/12/2023, Công ty nắm giữ 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Đà Nẵng ("Vinafco Đà Nẵng")**

Công ty Vinafco Đà Nẵng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401389827 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2010, với mức vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 ngày 11/03/2016 điều chỉnh mức vốn điều lệ lên 48.000.000.000 đồng. Trong năm 2022 vốn điều lệ của Vinafco Đà Nẵng điều chỉnh còn 31.500.000.000 tỷ đồng và Công ty sở hữu 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Bình Dương ("Vinafco Bình Dương")**

Công ty Vinafco Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701833950 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2011 với mức vốn Điều lệ là 45.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vinafco Bình Dương là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Bình Dương có trụ sở chính tại lô N, Đường số 26, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. Tại ngày 31/12/2023, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Hậu Giang ("Vinafco Hậu Giang")**

Công ty Vinafco Hậu Giang do công ty Cổ phần Vinafco sở hữu 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642041000006 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 29/12/2010, với mức vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng. Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 23/11/2022, điều chỉnh mức vốn điều lệ còn 2.500.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty Vinafco Hậu Giang là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Hậu Giang có trụ sở chính tại Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tại ngày 31/12/2023, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- **Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco Miền Trung ("Vinafco Miền Trung")**

Vinafco Miền Trung được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100943814 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/08/2012 là 5.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Vinafco Miền Trung là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ; dịch vụ hải quan và dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác. Vinafco Miền Trung có trụ sở chính tại Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình Việt Nam. Tại ngày 31/12/2023, Công ty nắm giữ tổng cả trực tiếp và gián tiếp 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

## 4. Tình hình tài chính

*a. Tình hình tài chính*

*Đơn vị: VNĐ*

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng (giảm) |
|---|---|---|---|
| Tổng tài sản (VND) | 1.091.935.038.848 | 1.073.368.531.986 | -1,70% |
| Doanh thu thuần (VND) | 1.619.709.761.865 | 1.272.365.845.206 | -21,44% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 209.829.394.573 | 59.866.351.691 | -71,47% |

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng (giảm) |
|---|---|---|---|
| (VND) | | | |
| Lợi nhuận khác (VND) | 26.514.995.778 | -1.923.097.480 | -107,25% |
| Lợi nhuận trước thuế (VND) | 236.344.390.351 | 57.943.254.211 | -75,48% |
| Lợi nhuận sau thuế (VND) | 186.958.744.596 | 43.921.002.874 | -76,51% |
| Tỷ suất lợi nhuận/cổ phần | 4.294 | 1.281 | -70,16% |

Tổng giá trị tài sản năm 2023 giảm 1,7% so với năm 2022. Trong đó cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2023 tăng 34,63 tỷ đồng tương ứng tăng 4,79% so với năm 2022. Tài sản dài hạn giảm 53,2 tỷ đồng tương đương giảm 14,43% so với năm 2022.

Doanh thu thuần năm 2023 giảm 21,44% so với năm 2022 là do sự sụt giảm về sản lượng và giá cước của mảng kinh doanh vận tải trong bối cảnh nền kinh tế chung ảm đạm.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 giảm mạnh so với năm 2022 nguyên nhân chính do ảnh hưởng của mảng kinh doanh vận tải, đồng thời năm trước có khoản thu lợi nhuận từ khoản đầu tư tại công ty liên doanh và chuyển nhượng dự án đầu tư tại công ty con.

*b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

| Các chỉ tiêu | ĐVT | 2022 | 2023 |
|---|---|---|---|
| 1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | lần | 2,4 | 2,32 |
| + Hệ số thanh toán nhanh (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | lần | 2,36 | 2,26 |
| 2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | lần | 0,31 | 0,33 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | lần | 0,45 | 0,48 |
| 3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân) | lần | 64,64 | 56,09 |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | lần | 1,48 | 1,19 |
| 4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | lần | 0,12 | 0,03 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | lần | 0,25 | 0,06 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | lần | 0,17 | 0,04 |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần | lần | 0,13 | 0,05 |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

*a. Cổ phần:*

Tổng số cổ phần: 34.000.000 cổ phần trong đó:

Cổ phần đang lưu hành 33.801.062 cổ phần và tự do chuyển nhượng.

Cổ phiếu quỹ: 198.938 cổ phần

*b. Cơ cấu cổ đông:*

*(Nguồn: Theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp)*

- Cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài

| STT | Chỉ tiêu | Số lượng nắm giữ (cổ phiếu) | Tỷ lệ nắm giữ |
|---|---|---|---|
| 1 | Cổ đông trong nước | 18.790.826 | 55,27% |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 15.209.174 | 44,73% |
| **Tổng cộng** | | 34.000.000 | 100% |

- Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức

| STT | Chỉ tiêu | Số lượng nắm giữ (cổ phiếu) | Tỷ lệ nắm giữ |
|---|---|---|---|
| 1 | Cổ đông là tổ chức | 24.346.435 | 71,61% |
| 2 | Cổ đông là cá nhân | 9.653.565 | 28,39% |
| **Tổng cộng** | | 34.000.000 | 100% |

*c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

Không có.

*d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:*

Số cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2023 công ty cổ phần Vinafco nắm giữ là 198.938 cổ phần.

*e. Các chứng khoán khác:*

Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

Trong hơn 35 năm hình thành và phát triển, Công ty cổ phần Vinafco luôn hướng tới sự phát triển bền vững, tăng trưởng hiệu quả thông qua việc sử dụng tối ưu các nguồn lực, kết hợp với hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường, giảm thải khí nhà kính và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội.

*a. Tác động lên môi trường:*

Vinafco tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng. Các hoạt động như lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, quan trắc môi trường và quản lý chất thải luôn được Vinafco triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và không để xảy ra bất cứ sai phạm nào.

Chất thải rắn, lỏng và chất thải nguy hiểm trong quá trình khai thác hàng hóa, cung cấp dịch vụ đều được thu gom, vận chuyển và xử lý bởi các đối tác có chức năng và được Nhà nước cấp phép hoạt động. Nước thải sinh hoạt đều được xử lý bằng hệ thống xử lý nước tại các nhà kho, văn phòng trước khi thải ra môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tiến hành đầu tư, thay thế các trang thiết bị ít ô nhiêm môi trường như: xe nâng điện, cày tay điện…

*b. Khối lượng tiêu thụ năng lượng và lượng nước sử dụng trong năm:*

Vinafco đặt mục tiêu tối ưu hoá việc sử dụng nhiên liệu, năng lượng và tiêu thụ nước trong quá trình vận hành của toàn công ty nhằm hướng tới việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Hàng năm, công ty triển khai bảo trì định kỳ hệ thống cơ điện, phương tiện vận hành tuân thủ theo những khuyến cáo của nhà sản xuất nhằm đảm bảo máy móc hoạt động tốt, ổn định, ít hư hỏng và tăng tuổi thọ thiết bị. Bên cạnh đó, công ty tích cực thực hiện các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức tiết kiệm nước, tiết kiệm điện cho toàn thể cán bộ nhân viên.

*c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

Công ty luôn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề môi trường. Trong năm 2023, Công ty không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường

*d. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng và xã hội, năm 2023 Công ty đã triển khai hoạt động hỗ trợ thiện nguyện cho những trường hợp khó khăn tại địa phương.

*e. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN*

Công ty không có hoạt động này.

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, công ty đạt 1.272 tỷ đồng doanh thu thuần tương đương 87,3% so với kế hoạch (kế hoạch doanh thu năm 2023 là 1.457 tỷ đồng) và giảm 21,44% so với doanh thu năm 2022 (1.619 tỷ đồng). Năm 2023 bị ảnh hưởng chủ yếu bởi mảng vận tải biển do giá cước và sản lượng sụt giảm mạnh.

Lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 92,4 tỷ đồng, tương đương 68,4% kế hoạch đề ra. Đánh giá về hiệu quả của từng mảng trong thực hiện lợi nhuận gộp năm 2023 chi tiết như sau:

- Lợi nhuận gộp mảng kho đạt 26 tỷ, đạt 127% so với kế hoạch và cao hơn 151,4% so với thực hiện năm 2022.
- Lợi nhuận gộp mảng vận tải đường bộ ba miền đạt 46,4 tỷ đồng, đạt 89% so với kế hoạch. So với thực hiện 2022, lợi nhuận gộp của năm 2023 ở mảng vận tải bộ tăng trưởng 5,3%.
- Lợi nhuận gộp mảng vận tải biển đạt 5 tỷ đồng, chỉ đạt 12% so với kế hoạch kinh doanh năm 2023. Đồng thời giảm mạnh 97,3% so với năm 2022 tương đương giảm 178,3 tỷ đồng.

Chi phí quản lý của doanh nghiệp năm 2023 đạt 59,21 tỷ đồng, tương đương 88,8% so với kế hoạch kinh doanh năm 2023 và tiết kiệm 13.15 tỷ đồng so với số thực hiện năm 2022 do giảm chi phí nhân sự.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 lãi 57,94 tỷ đồng, đạt 71% kế hoạch đề ra.

### 2. Tình hình tài chính

*a. Tình hình tài sản*

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng (giảm) |
|---|---|---|---|
| Tổng tài sản (VND) | 1.091.935.038.848 | 1.073.368.531.986 | -1,70% |
| Doanh thu thuần (VND) | 1.619.709.761.865 | 1.272.365.845.206 | -21,44% |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (VND) | 209.829.394.573 | 59.866.351.691 | -71,47% |
| Lợi nhuận khác (VND) | 26.514.995.778 | -1.923.097.480 | -107,25% |
| Lợi nhuận trước thuế (VND) | 236.344.390.351 | 57.943.254.211 | -75,48% |
| Lợi nhuận sau thuế (VND) | 186.958.744.596 | 43.921.002.874 | -76,51% |
| Tỷ suất lợi nhuận/cổ phần | 4.294 | 1.281 | -70,16% |

*b. Tình hình nợ phải trả*

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng (giảm) |
|---|---|---|---|---|
| **A** | **Nợ phải trả** | **338.667.422.600** | **350.379.295.864** | **3,46%** |
| I | Nợ ngắn hạn | 297.013.309.081 | 326.725.034.453 | 10,00% |
| II | Nợ dài hạn | 41.654.113.519 | 23.654.261.411 | -43,21% |
| **B** | **Vốn chủ sở hữu** | **753.267.616.248** | **722.989.236.122** | **-4,02%** |
| | **Tổng cộng** | **1.091.935.038.848** | **1.073.368.531.986** | **-1,70%** |

Trong năm 2023, Cơ cấu nguồn vốn giảm 1,7% so với năm 2022. Trong đó:

- Nợ phải trả cuối năm 2023 tăng 3,46% so với cuối năm 2022 chủ yếu do chính sách chuyển cơ cấu nợ vay để tối ưu hóa lãi suất vay vốn.
- Cơ cấu Vốn chủ sở hữu giảm nhẹ 4,02% so với cuối năm 2022 do việc trả cổ tức được thực hiện trong năm.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Năm 2023, về công tác tổ chức, công ty tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động và phối hợp nhịp nhàng của cả 4 khối Kinh doanh, Vận hành, Tài chính đầu tư và Hỗ trợ. Bên cạnh đó, nhằm liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh để không ngừng tăng trưởng bền vững và tạo dựng được môi trường làm việc lý tưởng cho nhân viên, công ty đã thực hiện một số hoạt động nổi bật sau:

- Triển khai chương trình đào tạo với định hướng tập trung vào khuyến khích các nguồn lực nội bộ chia sẻ kiến thức, kỹ năng cho cán bộ nhân viên toàn công ty; đào tạo chuyên đề về năng lực bán hàng cho nhóm nhân viên kinh doanh.
- Triển khai hệ thống phần mềm quản trị nhân sự; tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm quản lý vận tải; nâng cấp phần mềm quản lý kho lên phiên bản web, tích hợp với các công nghệ khác và tích hợp thành công với hệ thống của khách hàng
- Triển khai các hoạt động văn hóa Vinafco, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững của công ty.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Năm 2023 được nhìn nhận tiếp tục là một năm khó khăn với kinh tế vĩ mô nói chung và công ty nói riêng. Với tinh thần xông pha và niềm tin vào nguồn lực của mình, Công ty đã lên kế hoạch cho năm 2024 với mục tiêu tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận.

Định hướng chính trong năm 2023 tập trung vào việc phát triển khách hàng mới, tiến đến đa dạng hóa tệp khách hàng và giảm bớt phụ thuộc vào một số nhóm ngành/khách hàng nhất định; cắt giảm tối đa các chi phí mua ngoài và chi phí hoạt động chưa cần thiết; cải thiện tốt hơn chất lượng dịch vụ thông qua đào tạo nội bộ và ứng dụng phần mềm nghiệp vụ. Việc đạt được mục

tiêu tăng trưởng trong năm 2023 sẽ là tiền đề quan trọng để công ty sẵn sàng phát triển mạnh mẽ khi nền kinh tế khôi phục trở lại.

**5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Vinafco được công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

Thông qua các hoạt động như tuân thủ pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải, tiết kiệm tài nguyên, Công ty đã và đang nghiêm túc thể hiện trách nhiệm xã hội trong công tác bảo vệ môi trường. Đồng thời, Công ty luôn chú trọng thực hiện công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của Cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn năng lượng. Công tác truyền thông được triển khai rộng rãi vào các ngày lễ về môi trường góp phần giữ gìn môi trường xanh.

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, Công ty vẫn nỗ lực thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ, phúc lợi nhân sự đã thể hiện rõ cam kết đồng hành bền vững của Công ty trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng không quên triển khai những hoạt động thiết thực đối với trách nhiệm cộng đồng.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

*a. Về Quản trị điều hành và cơ cấu tổ chức:*

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2023
- Kiện toàn bộ máy tổ chức của toàn Công ty.

*b. Về Tài chính - đầu tư:*

Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty**

HĐQT thống nhất với báo cáo và đánh giá của Ban điều hành về tình hình hoạt động kinh doanh trong năm vừa qua. HĐQT ghi nhận nỗ lực của Ban điều hành Công ty trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung.

Về công tác phối hợp giữa Ban điều hành và Hội đồng quản trị đã thực hiện theo đúng yêu cầu đề ra. Ngoài ra, Ban điều hành Công ty đã thực hiện công tác điều hành công ty theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

**3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2024.**

Nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 thông qua một số biện pháp sau:

- Duy trì kênh thông tin thường xuyên, đầy đủ và kịp thời giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Pháp luật và điều lệ công ty.
- Nắm bắt biến động của thị trường và tìm ra phương án phản ứng hợp lý;

- Trợ giúp Ban điều hành phát triển mảng dịch vụ vận tải qua các dự án đầu tư đã được phê duyệt;
- Xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực phục vụ chiến lược phát triển phát kinh doanh;
- Thực hiện các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

*a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:*

| Thành viên HĐQT | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết | Hình thức | Số lượng chức danh HĐQT tại công ty khác |
|---|---|---|---|---|
| Ông Nguyễn Thái Hòa | Chủ tịch HĐQT | 0% | Thành viên không điều hành | 4 |
| Ông Kajiwara Takashi | Phó chủ tịch HĐQT | 0% | Thành viên không điều hành | 1 |
| Ông Takahashi Shinichi | Thành viên | 0% | Thành viên không điều hành | 0 |
| Ông Đặng Lưu Dũng | Thành viên | 0% | Thành viên độc lập | 1 |
| Ông Lý Lâm Duy | Thành viên | 0% | Thành viên không điều hành | 3 |

*b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

*c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

**Các cuộc họp của HĐQT**:

Năm 2023 Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vinafco đã tổ chức các phiên họp HĐQT thường kỳ và bất thường.

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thái Hòa | 7 | 100% | |
| 2 | Kajiwara Takashi | 7 | 100% | |
| 3 | Takahashi Shinichi | 7 | 100% | |
| 4 | Đặng Lưu Dũng | 7 | 100% | |
| 5 | Lý Lâm Duy | 7 | 100% | |

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | NQ số 005/2023/NQ-HĐQT | 12/01/2023 | Phê duyệt việc trích bổ sung lương năm 2022 (*thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản*) |
| 2 | NQ số 006/2023/NQ-HĐQT | 06/02/2023 | Nhận chuyển nhượng tăng cổ phần để tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con |
| 3 | NQ số 007/2023/NQ-HĐQT | 07/02/2023 | Phê duyệt việc ký hợp đồng với bên liên quan |
| 4 | NQ số 036/2023/NQ-HĐQT | 17/02/2023 | Phê duyệt việc mua cổ phần của công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco |
| 5 | QĐ số 040/2023/NQ -HĐQT | 16/3/2023 | Miễn nhiệm vị trí Thư ký HĐQT. (*thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản*) |
| 6 | QĐ số 041/2023/NQ-HĐQT | 16/3/2023 | Bổ nhiệm vị trí Thư ký HĐQT (*thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản*) |
| 7 | NQ số 019/2023/NQ-HĐQT | 19/4/2023 | Phê duyệt chốt danh sách cổ đông phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 |
| 8 | NQ số 018/2023/NQ-HĐQT | 24/4/2023 | Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án kho tại Hòa Cầm, Đà Nẵng và sửa điều lệ Công ty TNHH MTV Vinafco Đà Nẵng |
| 9 | NQ số 025/2023/NQ-HĐQT | 31/5/2023 | Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động 2023-2024 tại Ngân Hàng TMCP Quân Đội (*thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản*) |
| 10 | NQ số 026/2023/NQ-HĐQT | 31/5/2023 | Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động 2023-2024 tại Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam (*thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản*) |
| 11 | NQ số 028/2023/NQ-HĐQT | 31/5/2023 | Phê duyệt thời gian, địa điểm, nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và phê duyệt việc sử dụng ngân sách để giải quyết một số vụ việc khẩn cấp |
| 12 | NQ số 037/2023/NQ-HĐQT | 22/6/2023 | Miễn nhiệm bà Phạm Thị Lan Hương và bổ nhiệm ông Nguyễn Bảo Trung |
| 13 | QĐ số 086/2023/QĐ-HĐQT | 22/6/2023 | Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc với bà Phạm Thị Lan Hương |
| 14 | QĐ số 087/2023/QĐ-HĐQT | 22/6/2023 | Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc với ông Nguyễn Bảo Trung |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 15 | QĐ số 088/2023/QĐ-HĐQT | 22/6/2023 | Miễn nhiệm các chức vụ quản lý của bà Phạm Thị Lan Hương |
| 16 | QĐ số 089/2023/QĐ-HĐQT | 22/6/2023 | Bổ nhiệm ông Nguyễn Bảo Trung giữ một số chức vụ quản lý |
| 17 | QĐ số 093/2023/QĐ-HĐQT | 22/6/2023 | Chấm dứt hợp đồng lao động và quan hệ lao động với bà Phạm Thị Lan Hương |
| 18 | NQ số 078/2023/NQ-HĐQT | 28/6/2023 | Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp và đề cử nhân sự tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco (*thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản*) |
| 19 | NQ số 083/2023/NQ-HĐQT | 29/6/2023 | Phê duyệt mức lương của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vinafco (*thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản*) |
| 20 | NQ số 041/2023/NQ-HĐQT | 01/7/2023 | Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty |
| 21 | NQ số 084/2023/NQ-HĐQT | 07/7/2023 | Phân bổ quỹ khen thưởng 2022 (*thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản*) |
| 22 | NQ số 099/2023/NQ-HĐQT | 04/8/2023 | Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 04/8/2023 |
| 23 | QĐ số 119/2023/QĐ-HĐQT | 04/8/2023 | Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động 2023-2024 tại Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam |
| 24 | QĐ số 120/2023/QĐ-HĐQT | 04/8/2023 | Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc Tài chính |
| 25 | QĐ số 121/2023/QĐ-HĐQT | 04/8/2023 | Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty |
| 26 | QĐ số 122/2023/QĐ-HĐQT | 04/8/2023 | Phê duyệt chốt danh sách cổ đông phục vụ chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2022 |
| 27 | NQ số 103/2023/NQ-HĐQT | 16/8/2023 | Phê duyệt chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2022 (*thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản*) |
| 28 | NQ số 129/2023/NQ-HĐQT | 27/10/2023 | Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 27/10/2023 |
| 29 | NQ số 133/2023/NQ-HĐQT | 11/12/2023 | Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 11/12/2023 |

*d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:*

Thành viên HĐQT độc lập vẫn duy trì chế độ họp thường kỳ và họp bất thường cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Thành viên HĐQT độc lập đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban lãnh đạo Công ty.

*e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:*

Không có.

*f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty trong năm:*

Các thành viên HĐQT đều đã tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty.

**2. Ban Kiểm soát (BKS)**

*a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

| | |
|---|---|
| Bà Nguyễn Thị Huyền Oanh | Trưởng ban |
| Bà Trần Thị Thu Hương | Thành viên |
| Bà Trần Thị Nhường | Thành viên |

Cơ cấu và tỷ lệ nắm giữ cổ phần công ty:

| Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết |
|---|---|---|
| Bà Nguyễn Thị Huyền Oanh | Trưởng ban | 0% |
| Bà Trần Thị Thu Hương | Thành viên | 0% |
| Bà Trần Thị Nhường | Thành viên | 0% |

*b. Hoạt động của Ban kiểm soát*

Ban Kiểm soát đã tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông với HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

Tiến hành kiểm soát việc tuân thủ các quy định của Pháp Luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Điều hành Công ty, cụ thể như sau:

- Thẩm định các Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính;
- Giám sát hiệu quả sử dụng dòng tiền, sử dụng chi phí;
- Kiểm soát tình hình thực hiện các dự án và hiệu quả kinh doanh khi dự án đi vào hoạt động;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các yêu cầu cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát đều được đáp ứng kịp thời, khi cần thiết có thể trao đổi trực tiếp với cán bộ quản lý.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát**

*a. Tổng lương, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGĐ, BKS:*

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Mức thanh toán năm 2023 (VND) |
|---|---|---|---|

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Bảo Trung | Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/7/2023) | 1.130.733.000 |
| 2 | Phạm Thị Lan Hương | Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/7/2023) | 905.800.000 |
| 3 | Nguyễn Thái Hòa | Chủ tịch HĐQT | 240.000.000 |
| 4 | Kajiwara Takashi | Phó chủ tịch HĐQT | 180.000.000 |
| 5 | Shinichi Takahashi | Thành viên HĐQT | 120.000.000 |
| 6 | Đặng Lưu Dũng | Thành viên HĐQT | 120.000.000 |
| 7 | Lý Lâm Duy | Thành viên HĐQT | 120.000.000 |
| 8 | Nguyễn Thị Huyền Oanh | Trưởng ban kiểm soát | 96.000.000 |
| 9 | Trần Thị Nhường | Thành viên Ban kiểm soát | 72.000.000 |
| 10 | Trần Thị Thu Hương | Thành viên Ban kiểm soát | 72.000.000 |
| 11 | Đào Vũ Anh | Thư ký HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 16/3/2023) | 27.608.696 |
| 12 | Vũ Thị Thúy | Thư ký HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 16/3/2023) | 12.391.304 |
| **Tổng cộng** | | | **3.096.533.000** |

*b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch*

*c. Các hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:*

- Giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco | Người có liên quan đến ông Nguyễn Bảo Trung | 01/01/2023 - 31/12/2023 | - Chi phí dịch vụ kho bãi: 4.401.922.956 VND<br>- Doanh thu từ lợi nhuận được chia: 1.500.000.000 VND |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco | Người có liên quan đến ông Nguyễn Bảo Trung | 01/01/2023 - 31/12/2023 | - Doanh thu dịch vụ kho bãi, văn phòng, cho thuê xe: 33.616.306.243 VND<br>- Chi phí dịch vụ vận tải: 470.262.450.206 VND<br>- Thu nhập khác: 1.191.953.132 VND<br>- Chi phí khác: 95.531.000 VND |
| 3 | Công ty TNHH MTV Vinafco Đà Nẵng | Người có liên quan đến ông Nguyễn Bảo Trung | 01/01/2023 - 31/12/2023 | Chi phí dịch vụ kho bãi: 2.213.324.306 VND |
| 4 | Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương | Người có liên quan đến ông Nguyễn Bảo Trung | 01/01/2023 - 31/12/2023 | Chi phí dịch vụ kho bãi: 7.116.240.716 VND |
| 5 | Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco | Người có liên quan đến ông Nguyễn Thái Hòa và ông Nguyễn Bảo Trung | 01/01/2023 - 31/12/2023 | - Doanh thu cho thuê văn phòng và xe đưa đón: 1.634.323.300 VND<br>- Doanh thu từ chuyển nhượng nhãn hiệu: 4.442.202.675 VND<br>- Phí dịch vụ vận tải: 69.001.987.995 VND<br>- Thu nhập khác: 26.060.068 VND<br>-Vay vốn: 70.000.000.000 VND<br>- Chi phí lãi vay 1.617.068.494 VND<br>- Chi phí văn phòng và chi phí khác: 341.625.800 VND<br>- Đầu tư vào công ty con : 173.645.050.000 VND<br>- Doanh thu từ lợi nhuận được chia: 20.639.002.500 VND |
| 6 | Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco Miền Trung | Người có liên quan đến ông Nguyễn Bảo Trung | 01/01/2023 - 31/12/2023 | - Doanh thu cho thuê phương tiện vận tải: 5.249.376.631 VND<br>- Lãi từ hoạt động cho vay: 30.532.694 VND<br>- Chi phí dịch vụ vận tải: 65.127.971.312 VND<br>- Thu nhập khác: 403.602.883 VND<br>- Cho vay: 802.623.000 VND |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 7 | Công ty Cổ phần Logistics ASG | Người có liên quan đến ông Nguyễn Thái Hòa | 01/01/2023 - 31/12/2023 | Doanh thu dịch vụ vận tải: 12.379.376.695 VND |
| 8 | Công ty TNHH Vận tải ASG | Người có liên quan đến ông Nguyễn Thái Hòa | 01/01/2023 - 31/12/2023 | Doanh thu dịch vụ vận tải: 169.600.000 VND |
| 9 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn | Người có liên quan đến ông Lý Lâm Duy và bà Trần Thị Nhường | 01/01/2023 - 31/12/2023 | Doanh thu dịch vụ vận tải: 51.000.000 VND |

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Tên công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty Cổ phần Logistics Quốc tế Tây Ninh | Người có liên quan đến ông Nguyễn Thái Hòa | Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco | 01/01/2023 - 31/12/2023 | Vinafco mua dịch vụ: 903.547.455 VND |
| | | | Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco | 01/01/2023 - 31/12/2023 | Vinafco bán dịch vụ: 1.691.600.000 VND |

*d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Theo quy định của Pháp luật hiện hành.*

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán, Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán của Công ty đã được công bố ngày 21/3/2024 trên website của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và website của Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO

**NGUYỄN BẢO TRUNG**